

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-PT

Ngày 12/11/2019

“V/v: Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Thực

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Nga

Ông Trương Quang Tú

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Bà Hoàng Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/HNGĐ - PT ngày 16/9/2019 về việc: “Ly hôn”. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2019/HNGĐ - ST ngày 27/8/2019 của Toà án nhân dân huyện K bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐ - PT ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Đào Thị H, sinh năm 1990. (vắng mặt)

**2. Bị đơn:** Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1984. (có mặt)

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Hoàng Văn B, sinh năm 2010; (vắng mặt)

- Cháu Hoàng Thùy C, sinh năm 2012; (vắng mặt)

Người giám hộ cho cháu B và cháu C: Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1984 (bố đẻ);

Đều trú tại: Thôn D, xã E, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**4. Người kháng cáo:** Bị đơn anh Hoàng Văn A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Đào Thị H:*

*Về hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Hoàng Văn A trên cơ sở tự tự nguyện, được UBND xã E đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2009.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường cho đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng xảy ra đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, anh A là người mải chơi, hay ghen tuông vô cớ. Chị đã nhiều lần tìm cách giải thích và động viên nhưng anh A không thay đổi. Do cuộc sống quá mệt mỏi nên chị nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nhưng sau đó anh A tìm đến xin lỗi, vì thương con còn nhỏ nên chị lại

quay về đoàn tụ. Mặt khác do mâu thuẫn với mẹ chồng, anh chị thuê nhà ở thôn 4 xã Đ sinh sống từ đầu năm 2018. Hai vợ chồng ly thân khoảng hơn 01 tháng nay, thỉnh thoảng chị có quay về để thăm con. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh A.

*Về con chung:* Vợ chồng anh, chị có hai con chung là cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 14/7/2010 và cháu Hoàng Thùy C, sinh ngày 01/5/2012, hiện đang ở với anh A. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu, việc đóng góp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh A phải có trách nhiệm.

*Bị đơn anh Hoàng Văn A trình bày:*

Về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống đúng như chị H đã trình bày. Vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn từ hơn 01 năm nay, vợ chồng đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Khi bất đồng anh tham gia nhưng chị H không nghe còn chửi lại, anh tính nóng nảy, nhiều khi không kiềm chế được đã đánh chị H. Ngoài ra giữa chị H và mẹ anh có nhiều bất đồng không thể dung hòa được. Chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ sinh sống, anh có tìm gặp động viên vợ chồng lại quay về đoàn tụ, vợ chồng còn chung sống là vì các con còn nhỏ, thực tế đã ly thân từ lâu. Nay chị H xin ly hôn, xét thấy anh còn tình cảm với chị H và con còn nhỏ nên anh không nhất trí mà có nguyện vọng được đoàn tụ.

*Về con chung:* Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C, còn cháu B giao cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, việc đóng góp nuôi con chung, anh không yêu cầu chị H phải có trách nhiệm.

*Về tài sản chung, về công nợ chung, về công sức đóng góp chung và về đất nông nghiệp 03:* Chị H, anh A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Cháu Hoàng Văn B và Hoàng Thùy C trình bày:* Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị H và anh A. Nếu bố mẹ ly hôn cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với anh A.

*Người làm chứng là ông Hoàng Văn T trình bày:* Ông là bố đẻ của anh Hoàng Văn A. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh A phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không tin tưởng nhau, kinh tế gia đình không đồng nhất, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng anh A, chị H đã ly thân, nhưng vợ chồng vẫn qua lại thăm con chung. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại UBND xã E ngày 17/7/2019 xác định: Chị Đào Thị H và anh Hoàng Văn A xây dựng gia đình trên cơ sở tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, anh, chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã E vào ngày 26/02/2009, sau khi cưới, chị H chuyển về chung sống với anh A tại thôn D xã E A huyện K tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng anh, chị có hai con chung là cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 14/7/2010 và cháu Hoàng Thùy C, sinh ngày 01/5/2012, hiện nay đang ở cùng với anh A và chị H. Việc chị H xin được ly hôn với anh A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 45/2019/HNGĐ-ST ngày 27/8/2019, Tòa án nhân dân huyện K quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn A.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 14/7/2010 cho anh Hoàng Văn A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao cháu Hoàng Thùy C, sinh ngày 01/5/2012 cho chị Đào Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Chị Đào Thị H, anh Hoàng Văn A có quyền xin thay đổi nuôi con; quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung; công nợ chung của vợ chồng; đất canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình*: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 04/9/2019, bị đơn anh Hoàng Văn A kháng cáo không đồng ý giao cháu C cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Không nhất trí việc chị H trình bày lý do ly hôn anh là do anh rượu chè, chơi bời, vợ chồng anh chưa ly thân ngày nào.

Anh đề nghị được nuôi cả hai con chung.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn anh Hoàng Văn A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin nuôi hai cháu C và B, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành quy định của tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Anh Hoàng Văn A kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật, đã nộp tiền tạm ứng án phí, vì vậy vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Đối với chị H được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai hai lần giấy triệu tập tại trụ sở UBND xã E, là nơi cư trú cuối cùng của chị H. Căn cứ Điều 173, 179, 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, lời khai của người làm chứng, cung cấp của chính quyền địa phương thể hiện: Chị Đào Thị H và anh Hoàng Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã E đăng ký kết

hôn vào ngày 26/02/2009, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng xảy ra đánh cãi chửi nhau. Anh A là người mải chơi và hay ghen tuông vô cớ. Chị H đã nhiều lần tìm cách giải thích và động viên nhưng anh A không kiềm chế được đã đánh chị H. Bên cạnh đó, chị H và mẹ chồng có nhiều bất đồng không thể dung hòa được. Chị đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống nhưng sau đó anh A tìm đến xin lỗi, vì thương con còn nhỏ nên chị lại quay về đoàn tụ nhưng thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho chị H được ly hôn anh A là có căn cứ. Anh A và chị H không kháng cáo về phần này nên cần giữ nguyên.

Xét kháng cáo của anh A về việc không đồng ý để chị H chăm sóc nuôi dưỡng cháu C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vợ chồng chị H, anh A có hai con chung là cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 14/7/2010 và cháu Hoàng Thùy C, sinh ngày 01/5/2012, hiện đang ở với anh A. Cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H đề nghị nếu không được nuôi cả hai cháu thì chị xin nuôi cháu C, giao cháu B cho anh A chăm sóc.

Xét thấy, nguyện vọng xin được nuôi con chung của cả hai bên đương sự là chính đáng. Anh chị đều cam đoan có khả năng chăm sóc tốt cho các con. Tuy nhiên việc giao con chung cho bên nào nuôi dưỡng cũng cần căn cứ vào điều kiện của các bên và quyền lợi mọi mặt của các cháu, bảo đảm việc học tập, phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần. Căn cứ điều kiện thực tế, thu nhập của anh A, chị H theo anh chị trình bày mỗi người là 9.000.000đ/tháng. Nếu giao cả hai cháu cho bố hoặc mẹ chăm sóc sẽ tạo gánh nặng cho bên được giao, dẫn đến khả năng không có đủ điều kiện tài chính để chăm lo cho các cháu. Hơn nữa, cháu C là con gái nên rất cần sự chỉ bảo, dạy dỗ của người mẹ về sự phát triển tâm sinh lý của bé gái. Do vậy, việc cấp sơ thẩm giao cháu C cho chị H; giao cháu B cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh A. Quan điểm của Đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh A, giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh A kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2019/HNGĐ-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện K.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hoàng Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ anh A đã nộp theo biên lai thu số 0001414 ngày 05/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, anh A đã nộp đủ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trung Thực**